TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HS-PT
Ngày: 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hà Huy Cầu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 696/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Ngọc T, Phạm Thị Kim O do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Ngọc T, sinh năm 1958 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ngọc D và bà Đỗ Thị S; Bị cáo có vợ và con; Tiền án: không; Tiền sự:

- Ngày 09/9/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Ngày 03/10/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Nhân thân:

- Ngày 09/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "đánh bạc" (đã được xóa án tích);

- Ngày 17/9/2018 bị Công an huyện H xử phạt 7.500.000 ồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Ngày 21/12/2018 bị Công an huyện H xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Phạm Thị Kim O, sinh năm 1966 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trung N1 và bà Trần Thị H1; Bị cáo có chồng và 02 con; Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 03/4/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Ngày 25/11/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt số tiền 35.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Ngày 21/02/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc T và Phạm Thị Kim O theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Văn T2 - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc T và Phạm Thị Kim O là vợ chồng cùng trú tại Thôn L, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái phép khoáng sản. Cụ thể:

Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Ngọc T:

- Ngày 17/9/2018 bị Công an huyện H xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 0070464/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 21/12/2018 bị Công an huyện H xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 0070409/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 09/9/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 60/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 03/10/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC.

Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị Kim O:

- Ngày 03/4/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 25/11/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt số tiền 35.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 21/02/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát bồi nền) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 62/QĐ-XPVPHC.

Vào ngày 03/01/2020, Đoàn kiểm tra Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Bình Thuận tiến hành kiểm tra tại khu đất có tọa độ là 426271-1197937 và 426192-1198451 theo hệ VN2000-Bình Thuận thuộc Thôn L, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận phát hiện Hồ Ngọc T đang có hành vi tổ chức khai thác cát nhưng không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đoàn kiểm tra Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Bình Thuận đã lập biên bản vi phạm, tạm giữ 130m^3 cát và các phương tiện gồm:

- 01 xe máy đào màu vàng bánh xích nhãn hiệu KOBELCO;

- 01 xe máy đào màu vàng bánh xích nhãn hiệu HYUNDAI;

- 01 xe tải ben màu xanh nhãn hiệu THACO FORLAND, biển số 86C-126.14;

- 01 xe tải ben màu trắng nhãn hiệu C&C biển số 86C-072.22;

- 01 xe tải ben màu trắng nhãn hiệu C&C biển số 86C-075.31;

- 01 xe tải ben màu xanh nhãn hiệu AUMAN FOTON biển số 86C-120.36;

- 02 máy bơm tự lắp ráp;

- 03 sổ phiếu xuất kho bìa màu hồng và 07 cuốn sổ ghi chép.

Đoàn kiểm tra Phòng Cảnh sát Môi trường đã thu giữ, niêm phong 66kg cát đã qua tuyển rửa để giám định.

Kết luận giám định số 03/KS-GĐKS ngày 15/5/2020 của Giám định viên Trần Thị Phương T3 - Giám định viên tư pháp lĩnh vực khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu vật gửi giám định là khoáng sản, có tên gọi: Cát hạt mịn màu xám vàng.

Kết luận định giá tài sản số 1019/HĐĐG ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận:

Giá trị của 130m^3 cát xây dựng tại thời điểm ngày 03/01/2020 theo giá trị trường là 280.000đồng/m^3 x 130m^3 = 36.400.000 đồng;

Giá trị của 130m^3 cát xây dựng tại thời điểm ngày 03/01/2020 theo giá Nhà nước là 245.000đồng/m^3 x 130m^3 =31.850.000 đồng;

Kiểm tra 03 cuốn sổ phiếu xuất kho (thu giữ của Hồ Ngọc T ngày 03/01/2020) xác định được trong thời gian từ ngày 12/7/2019 đến ngày 01/02/2020, Hồ Ngọc T đã khai thác 993m^3 cát bồi nền và bán được 79.440.000 đồng; khai thác được 539,35m^3 cát xây và bán được 107.870.000 đồng, tổng cộng thu được số tiền 187.310.000 đồng.

Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đang thụ lý giải quyết tin báo đối với vụ việc Hồ Ngọc T khai thác trái phép khoáng sản xảy ra ngày 03/01/2020 thì ngày 23/4/2020, Công an huyện H kiểm tra phát hiện Hồ Ngọc T và Phạm Thị Kim O tiếp tục có hành vi tổ chức khai thác trái phép khoáng sản tại vị trí khu đất thuộc thôn Lập Phước, xã T1, huyện H có tọa độ là 426180-1198451 theo hệ VN2000-Bình Thuận, thu giữ 26m^3 cát và 01 xe máy đào màu vàng hiệu Huyndai.

Kết luận giám định số 04/KS-GĐKS ngày 22/6/2020 của Giám định viên Trần Thị Phương T3 - Giám định viên tư pháp lĩnh vực khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu vật (25kg) gửi giám định là khoáng sản, có tên gọi: Cát xây dựng - cát tự nhiên, cát mịn, có màu vàng nhạt.

Kết luận định giá tài sản số 1062/HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Giá trị của 26m^3 cát xây dựng tại thời điểm ngày 23/4/2020 theo giá Nhà nước là 245.000 đồng/m^3 x 26m^3 = 6.370.000 đồng;

- Giá trị của 26m^3 cát xây dựng tại thời điểm ngày 23/4/2020 theo giá thị trường là 280.000 đồng/m^3 x 26m^3 =7.280.000 đồng.

Kết luận giám định số 48 ngày 15/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận:

- Chữ viết và chữ viết dạng chữ số tại các mục "số xe", "loại cát", "số lượng", "đơn giá", "thành tiền" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A36, A56, A59, từ A67 đến A79, A91, A92, từ A144 đến A149, A163, A177, A178, từ A191 đến A196, từ A208 đến A230 so với chữ viết đứng tên Phạm Thị Kim O trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết;

- Chữ viết và chữ viết dạng chữ số tại các mục "số xe", "loại cát", "số lượng", "đơn giá", "thành tiền" trên các tài liệu giám định ký hiệu từ A37 đến A55, A57, A58, từ A60 đến A66, từ A80 đến A90, từ A93 đến A143, từ A150 đến A162, từ A164 đến A176, từ A179 đến A190, từ A197 đến A207 so với chữ viết đứng tên Phạm Thị Kim O trên các tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người viết.

Quá trình điều tra xác định được: Vị trí khu đất mà Hồ Ngọc T và Phạm Thị Kim O có hành vi tổ chức khai thác trái phép khoáng sản vào ngày 03/01/2020 và ngày 23/4/2020 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất cho Phạm Thị Kim O (vợ của Hồ Ngọc T) theo Giấy chứng nhận số AG 070609 và số AG 070610 cùng ngày 25/8/2006. Vị trí khu đất này chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng Hồ Ngọc T, Phạm Thị Kim O tổ chức khai thác trái phép, cụ thể: Thuê mướn nhân công, phương tiện là 02 xe máy đào cào lớp đất bề mặt, sau đó xúc lớp cát phía dưới lên xe tải ben để vận chuyển đến hồ tuyển rửa thành cát xây để bán cho những người có nhu cầu với giá 80.000 đồng/01m^3 cát bồi nền và 200.000 đồng/01m^3 cát xây dựng. Khi các tài xế điều khiển xe ô tô tải ben vào mua cát đều phải gặp Oanh nói rõ khối lượng cát cần mua, Oanh sẽ viết phiếu thu ghi rõ ngày tháng năm mua, biển số xe, khối lượng cát và giá tiền, sau khi các tài xế thanh toán tiền trực tiếp cho Oanh, cầm phiếu thu do Oanh viết điều khiển xe vào bãi khai thác cát đưa phiếu cho tài xế xe múc múc cát lên xe theo khối lượng ghi trên phiếu.

Mặc dù Hồ Ngọc T là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N nhưng Hồ Ngọc T tổ chức khai thác trái phép khoáng sản với tư cách là cá nhân; số tiền thu lợi bất chính và chi phí phát sinh không được hoạch toán vào Công ty N mà Thạch sử dụng cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/7/2019 đến ngày 01/02/2020, Hồ Ngọc T đã bán được 993m^3 cát bồi nền thành tiền 79.440.000 đồng và 539,35m^3 cát xây dựng thành tiền 107.870.000 đồng, thu về tổng cộng số tiền 187.310.000 đồng.

Theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản thì số tiền thu lợi bất chính được xác định sau khi trừ chi phí trực tiếp để có được cát thành phẩm. Theo kết quả khảo sát

giá của 03 công ty khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện H thì bình quân chi phí trực tiếp để có được 01m^3 cát xây dựng là 102.000 đồng và 01m^3 cát bồi nền là 13.667 đồng. Theo lời khai Hồ Ngọc T thì chi phí trực tiếp để có được 01m^3 cát xây dựng là 40.000 đồng, chi phí trực tiếp để có được 01m^3 cát bồi nền là 7.000 đồng. Để khai thác 539,35m^3 cát xây dựng, bị cáo T đã bỏ ra chi phí là 21.574.000 đồng (539,35m^3 x 40.000 đồng = 21.574.000 đồng) và khai thác 993m^3 cát bồi nền phải bỏ chi phí là 6.951.000 đồng (993m^3x 7.000 đồng = 6.951.000 đồng). Tổng chi phí bị cáo T đã bỏ ra là 28.525.000 đồng để khai thác 1.532,35m^3 cát (539,35m^3 cát xây dựng + 993m^3 cát bồi nền). Do đó, áp giá tính chi phí theo kết quả khảo sát giá là có lợi cho bị cáo.

Vậy, bị cáo T đã bỏ ra chi phí 55.013.700 đồng để khai thác được 539,35m^3 cát xây dựng và 13.571.331 đồng để khai thác 993m^3 cát bồi nền. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/7/2019 đến ngày 01/02/2020, Hồ Ngọc T đã khai thác và bán được 993m^3 cát bồi nền thành tiền 79.440.000 đồng và 539,35m^3 cát xây dựng thành tiền 107.870.000 đồng, thu về tổng số tiền 187.310.000 đồng, sau khi trừ chi phí đã bỏ ra 68.585.031 đồng (55.013.700 đồng chi phí khai thác 539,35m^3 cát xây dựng + 13.571.331 đồng chi phí khai thác 993m^3 cát bồi nền 68.585.031 đồng), xác định bị cáo Hồ Ngọc T thu lợi bất chính số tiền 118.724.969 đồng (187.310.000 đồng - 68.585.031 đồng = 118.724.969 đồng).

Quá trình điều tra, Phạm Thị Kim O khai nhận là người ghi phiếu, thu tiền của các tài xế khi điều khiển xe vào mua cát, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính là do Oanh đứng ra nhận thay cho bị cáo T, mọi hoạt động khai thác cát trái phép đều do bị cáo T chỉ đạo, bị cáo O không biết khu đất mà bị cáo T tổ chức khai thác trái phép chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Lời khai nại trên là không có căn cứ vì Phạm Thị Kim O đã 03 lần bị xử phạt hành chính cùng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại cùng vị trí thửa đất do bị cáo O đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trực tiếp quản lý sử dụng, vào ngày 23/4/2020, Phạm Thị Kim O có hành vi ghi phiếu thu tiền của các tài xế vào mua cát khai thác trái phép tại thửa đất này thì bị phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận bàn giao cho Công an huyện H quản lý, bảo quản vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy đào hiệu Kobelco và 01 xe máy đào hiệu Huyndai; 03 xe tải ben tự đổ biển số 86C-072.22, 86C-075.31 và 86C-120.36 đều do bà Phạm Thị Kim O đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô; 01 xe ô tô 86C-126.14 do bà Bùi Thị Cúc H3 đứng tên trên giấy đăng ký; 02 chiếc máy bơm không nhãn hiệu và 130m^3 cát thu giữ ngày 03/01/2020 và 01 xe máy đào hiệu Huyndai thu giữ ngày 23/4/2020.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã T1 quản lý, bảo quản 26m^3 cát thu giữ ngày 23/4/2020.

Xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định được: 03 xe ô tô do bị cáo O đứng tên trên giấy đăng ký được bị cáo O và T thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền, cụ thể: Xe ô tô biển số 86C-120.36 thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh P; Các xe ô tô biển số 86C-072.22, 86C-075.31 thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Xe ô tô 86C-12614 do bà Bùi Thị Cúc H3 đứng tên trên giấy đăng ký. Ngày 03/01/2020, bà H3 yêu cầu tài xế là Nguyễn Cao P2 điều khiển xe ô tô vào bãi để mua cát thì bị bắt giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã chuyển hồ sơ cùng xe ô tô trên đến Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Bình Thuận để đề nghị xử lý hành chính theo quy định.

- Các vật chứng khác gồm: 01 xe máy đào hiệu Kobelco và 01 xe máy đào hiệu Huyndai; 03 xe tải ben biển số 86C-072.22, 86C-075.31 và 86C. 120.36; 02 chiếc máy bơm; 01 xe máy đào hiệu Huyndai và $26m^3$ + $130m^3$ = $156m^3$ cát đã được chuyển đến kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để chờ Tòa án xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Ngọc T, Phạm Thị Kim O cùng phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

- Áp dụng: Các điểm a, đ khoản 1 Điều 227; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc T 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; Điều 17; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Kim O 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2022).

Giao bị cáo Phạm Thị Kim O cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, thi hành án và giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2022 các bị cáo Hồ Ngọc T, Phạm Thị Kim O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại việc tịch thu tài sản (phương tiện 03 chiếc xe ben, 02 xe đào).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Kim O xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Hồ Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét lại phần xử lý vật chứng.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T và O có kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo O đã rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo O.

Xét kháng cáo bị cáo T: Bị cáo biết rõ phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo O chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác khoáng sản, bản thân các bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này chưa hết thời hạn xử lý, các bị cáo tiếp tục thực hiện khai thác cát trái phép. Các bị cáo biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo nên mức án là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T có cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có thời gian tham gia chiến trường Campuchia, và hiện đang bị bệnh (thực tế bị cáo đến phiên tòa bằng xe lăn) nên yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo là có cơ sở được chấp nhận một phần. Đối với phần xử lý tài sản phạm tội thì tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có cơ sở xem xét.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo T giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo 6 tháng tù; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo đối với phần xử lý tài sản phạm tội.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm như sau: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cộng với 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, thì bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dung Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo bị liệt không tự chăm sóc bản thân, những sinh hoạt hàng ngày đều phải có người hỗ trợ.

Theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP thì trường hợp bị cáo T là đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt đã từng tham gia quân đội, bị cáo đã nhiều tuổi hiện đang bị bệnh tật nên rất khó khăn trong việc thực hiện hình phạt tù, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Về phần xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu toàn bộ vật chứng là không có căn cứ vì bản án sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch tài sản,

nhưng trường hợp này là áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 vì tội phạm của bị cáo là ít nghiêm trọng và trong số tài sản tịch thu thì có tài sản đang thế chấp ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử không tịch thu tài sản của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Kim O xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và đúng quy định pháp luật. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim O.

- Về nội dung:

[1] Mặc dù chưa được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại khu đất thuộc thôn L, xã T1, huyện H được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Kim O; Trong khi bản thân các bị cáo Hồ Ngọc T và Phạm Thị Kim O đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính, nhưng vào ngày 03/01/2020, bị cáo Hồ Ngọc T tiếp tục có hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) trái phép nhằm để bán và thu lợi bất chính thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản xử lý. Đến ngày 23/4/2020, các bị cáo Hồ Ngọc T và Phạm Thị Kim O tiếp tục bị Cơ quan chức năng phát hiện khai thác khoáng sản (cát xây dựng) trái phép để bán.

Quá trình điều tra đã xác định, sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính lần cuối vào ngày 03/10/2019, thì từ ngày 07/12/2019 đến ngày 23/4/2020, bị cáo Hồ Ngọc T đã khai thác khoáng sản (cát xây dựng) trái phép thu về tổng số tiền 187.310.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 118.724.969 đồng.

Bị cáo Phạm Thị Kim O đã bị xử phạt hành chính lần cuối vào ngày 21/02/2020, nhưng đến ngày 23/4/2020 tiếp tục có hành vi khai thác khoáng sản (cát xây dựng) trái phép.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hồ Ngọc T, Phạm Thị Kim O về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T:

[2.1] Bị cáo giữ vai trò chính trong việc tổ chức khai thác cát trái phép, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép. Do đó, cần phải xử lý và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đánh giá mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể: Vào ngày 03/01/2020, bị cáo bị phát hiện khai thác cát trái phép, Cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra, xử lý, nhưng đến ngày 23/4/2020 lại tiếp tục khai thác cát trái phép, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Hồ Ngọc T đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi sai trái của mình; Bản thân bị cáo trước đây làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; Hiện nay bị cáo đang mắc nhiều bệnh, trong đó có bệnh suy thận độ II (Theo Kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 317/2021/TgT ngày 01/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định: *"Bị cáo giữ vai trò chính trong việc tổ chức khai thác cát trái phép, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép. Vào ngày 03/01/2020, bị phát hiện khai thác cát trái phép, Cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra, xử lý, nhưng đến ngày 23/4/2020 lại tiếp tục khai thác cát trái phép, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao"* để không chấp nhận việc xin hưởng án treo của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định về những trường hợp không cho hưởng án treo tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 nêu: "5. Người phạm tội 02 lần trở lên, *trừ một trong các trường hợp sau*: a) Người phạm tội là người dưới 18 tuổi; b) *Các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng*;…". Hành vi của bị cáo T bị truy tố xét xử theo Khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là tội phạm ít nghiêm trọng nên không thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo như bản án sơ thẩm nhận định. Mặt khác, theo các tài liệu bị cáo cung cấp và thực tế tại phiên tòa phúc thẩm thì bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ, đang bị bệnh, không thể tự di chuyển (ngồi xe lăn). Bị cáo hiện có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm vận dụng tính khoan hồng trong pháp luật, cũng như xét tính bất tiện trong việc chấp hành hình phạt tù để chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T.

[2.2] Xét kháng cáo về xử lý vật chứng:

Đối với xe tải ben biển số 86C-120.36 thì đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tại thời điểm xét xử thì tài sản này đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chưa được giải chấp thì xe tải ben này không thuộc toàn quyền sở hữu của các bị cáo, Ngân hàng đang giữ toàn bộ bản

chính giấy tờ xe. Tòa án cấp sơ thẩm giao tài sản này cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận bán đấu giá; Số tiền bán đấu giá được thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P theo Hợp đồng tín dụng, số còn lại tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng. Vì Ngân hàng chưa có yêu cầu giải quyết Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các bị cáo và Ngân hàng. Hơn nữa, nội dung phần quyết định này không thể thi hành vì giấy tờ xe đang thuộc quyền quản lý của Ngân hàng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giao trả chiếc xe này cho các bị cáo quản lý thực hiện nghĩa vụ dân sự với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P.

Đối với các vật chứng khác thì cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị Kim O đã rút yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu.

- Bị cáo Hồ Ngọc T không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

I/Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim O. Quyết định của Bản án sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về phần tội danh và hình phạt liên quan đến bị cáo Phạm Thị Kim O đã có hiệu lực pháp luật.

II/Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

- Áp dụng: Các điểm a, đ khoản 1 Điều 227; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị

quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/3/2023);

Giao bị cáo Hồ Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Hồ Ngọc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 118.724.969 đồng (Một trăm mười tám triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy đào hiểu thế chấp Kobelco; 01 (một) xe máy đào hiệu Huyndai; 02 (hai) chiếc máy bơm; 02 (hai) xe tải ben biển số 86C- 072.22 và 86C- 075.31.

- Trả cho bị cáo Hồ Ngọc T và bị cáo Phạm Thị Kim O 01 (một) xe tải ben biển số 86C-120.36 (là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn H4: 01 xe máy đào hiệu Huyndai, gàu 0,7m^3.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 26m^3 cát và 130m^3 cát (Theo các Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2021 và ngày 02/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận).

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 03 sổ phiếu xuất kho và 07 cuốn sổ ghi chép.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Ngọc T.

- Bị cáo Phạm Thị Kim O phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

III/Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Ngọc T, Phạm Thị Kim O không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuân;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
-BCTN (2);
-UBND xã T1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (2);
- Lưu (10) 23b (ÁnTTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên